TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÚI THÀNH
TỈNH QUẢNG NAM

CộNG HOà Xã HộI CHủ NGHĩA VIệT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 58/2017/DS-ST
Ngày: 16/8/2017
V/v: "*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÚI THÀNH, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:(6)

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Đình Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông **Trần Ngọc Điệp**.

2. Bà **Trần Thị Long**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Xuân Thùy** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Núi Thành.

Hôm nay, ngày 16 tháng 8 năm 2017, tại Phòng xét xử Toà án nhân dân huyện Núi Thành tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 18/2017/TLST-DS ngày 05/4/2017 về "*Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản* " theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07/2017/QĐXXST - DS ngày 18 tháng 7 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP T, địa chỉ: tầng 1-7, tòa nhà Đ, phố Đ, phường Đ, quận K, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí D- chức danh: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hiền T, chức vụ: Trưởng phòng Thu hồi nợ pháp lý (văn bản ủy quyền số 06/2017/UQ-CT ngày 08/02/2017).

Ông Thảo ủy quyền lại cho chị Hồ Thị Bích H, sinh năm 1992, địa chỉ: 77 L, phường B, quận C, thành phố Đà Nẵng. Có mặt.

- Bị đơn: Bà Ngô Thị L, sinh năm 1970, trú tại: Khối 5, thị trấn N, huyện N, tỉnh Quảng Nam. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện đề ngày 22/3/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn chị H trình bày: Ngày 09/7/2014 bà Ngô Thị L có vay của Ngân hàng T số tiền 30.972.571 đồng để tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay 16 tháng, mỗi tháng trả cho ngân hàng số tiền 2.776.000 đồng, tháng cuối cùng trả 2.755.000 đồng cả gốc lẫn lãi. Bà L đã trả cho ngân hàng được số tiền

19.432.000 đồng trong 7 tháng. Kể từ 19/5/2015 bà L không thanh toán thêm bất cứ khoản nào nữa dù ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở. Nay bà L còn nợ lại ngân hàng số tiền 24.963.000 đồng, bao gồm gốc 20.082.014 đồng và lãi là 4.880.986 đồng. Do vậy chúng tôi làm đơn khởi kiện yêu cầu bà L phải trả cho chúng tôi toàn bộ số tiền 24.963.000 đồng.

Bị đơn bà L trình bày: Tôi thống nhất có vay của ngân hàng TMCP T số tiền 30.972.571 đồng như đại diện nguyên đơn trình bày. Tôi đã trả được cho ngân hàng số tiền 19.432.000 đồng trong bảy tháng. Sau vì lý do đau ốm nên tôi không thanh toán được cho ngân hàng nên số tiền nợ gốc và lãi còn lại là 24.963.000 đồng, gồm 20.082.014 đồng tiền nợ gốc và 4.880.986 đồng nợ lãi. Nay ngân hàng khởi kiện tôi đồng ý trả nhưng do hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên đề nghị Ngân hàng cho tôi trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết số nợ trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Toà, Hội đồng xét xử nhận định:

Ngày 09/7/2014 bà L và Ngân hàng TMCP T có giao kết hợp đồng tín dụng với nội dung Ngân hàng TMCP T cho bà L vay số tiền 30.970.571 đồng với lãi xuất 4,59%/tháng. Bà L có trách nhiệm trả gốc và lãi trong vòng 16 tháng, mỗi tháng 2.776.000 đồng, riêng tháng thứ 16 trả 2.755.000 đồng. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà L đã trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 19.432.000 đồng, còn nợ lại số tiền 24.963.000 đồng gồm 20.082.014 đồng nợ gốc và lãi 4.880.986 đồng. Đây là nội dung được các bên thừa nhận theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, là những tình tiết sự kiện không phải chứng minh.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L không trả nợ theo thỏa thuận là đã vi phạm hợp đồng giao kết giữa hai bên và quy định tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015. Việc Ngân hàng TMCP T khởi kiện bà L yêu cầu trả toàn bộ nợ gốc và lãi 24.963.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Tại phiên tòa, bà L trình bày hoàn cảnh kinh tế khó khăn do bản thân đau ốm và đề nghị Ngân hàng cho bà trả dần mỗi tháng 1.000.000 đồng cho đến khi hết nợ. Tuy nhiên đại diện Ngân hàng không đồng ý với đề nghị của bà L nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án ngày 30/12/2016.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP T về việc " Tranh chấp nghĩa vụ thanh toán trong hợp đồng vay tài sản" với bà Ngô Thị L.

Buộc bà Ngô Thị L trả cho Ngân hàng TMCP T số tiền 24.963.000 đồng (*hai mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn đồng*) gồm 20.082.014 đồng (*hai*

mươi triệu không trăm tám mươi hai nghìn không trăm mười bốn đồng) nợ gốc và lãi 4.880.986 đồng (*bốn triệu tám trăm tám mươi nghìn chín trăm tám mươi sáu đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm khách hàng vay còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Về án phí dân sự sơ thẩm 1.248.000 đồng (*một triệu hai trăm bốn mươi tám nghìn đồng*) bà L phải nộp.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP T số tiền tạm ứng án phí 624.000 đồng theo biên lai thu số 0001314 ngày 05/4/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Núi Thành.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Báo cho các đương sự biết, có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, để xin Toà án nhân dân tỉnh Quảng Nam xét xử theo trình tự phúc thẩm.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Bùi Đình Dũng

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Quảng Nam;*
- *VKSND huyện Núi Thành;*
- *THA huyện Núi Thành;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*